

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 33/2019/DS-ST
Ngày 06/8/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín
dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Khệt.
2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng. Đại diện theo pháp luật ông NCD, chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền:

Ông P T A, phó giám đốc trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân VPBank Hội sở, theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018;

Ông V Đ T, chuyên viên xử lý nợ VPBank AMC, theo văn bản ủy quyền số 6058/2019/UQ-VPB ngày 27/02/2019. Địa chỉ: Tầng 2B, tòa nhà R6, khu đô thị Royal City, số 72A đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông TVK, trú tại: Tiểu khu 5, thị trấn Ít Ong, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi VPBank) trình bày:

Ngày 29/12/2016 VPBank và ông TVK, trú tại: Tiểu khu 5, thị trấn Ít Ong, huyện ML, tỉnh SL ký kết hợp đồng tín dụng số LN1612190007216 ngày 29/12/2016, theo đó ông TVK vay của VPBank số tiền gốc 632.000.000, đồng với lãi suất 7,8%/năm và hợp đồng thế tín dụng số 310-P-982671 ngày 14/12/2016 với hạn mức 30.000.000, đồng. Mục đích vay thanh toán mua xe ô tô. Tài sản thế chấp 01 xe ô tô, nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 26C-062.82 của ông TVK.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông TVK đã thanh toán trả được:

Đối với khoản vay hợp đồng tín dụng số LN1612190007216 ngày 29/12/2016, tính đến ngày 22/01/2018 tiền gốc trả được 91.380.000, đồng và trả lãi tính đến ngày 01/10/2018 trả được 61.871.732, đồng; tiền phạt trả được 191.116, đồng.

Đối với khoản vay hợp đồng thế tín dụng số 310-P-982671 ngày 14/12/2016, tính đến ngày 05/5/2018 trả được 24.659.974, đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông TVK vi phạm nghĩa vụ thanh toán: Đối với khoản vay hợp đồng tín dụng số LN1612190007216 thì ngày quá hạn là ngày 30/01/2018; Đối với khoản vay hợp đồng thế tín dụng số 310-P-982671 thì ngày quá hạn là ngày 07/3/2018.

Tính đến ngày 29/7/2019 ông TVK còn nợ:

Đối với khoản vay hợp đồng tín dụng số LN1612190007216 ngày 29/12/2016: Tiền gốc là 540.620.000, đồng; tiền lãi là 131.248.151, đồng; tiền phạt là 17.694.240, đồng;

Đối với khoản vay hợp đồng thế tín dụng số 310-P-982671 ngày 14/12/2016: còn nợ gốc là 32.215.713, đồng; tiền lãi là 19.340.854, đồng.

Nay VPBank yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông TVK phải thanh toán trả cho VPBank tính đến ngày 29/7/2019:

Đối với khoản vay hợp đồng tín dụng số LN1612190007216 ngày 29/12/2016: Tiền gốc là 540.620.000, đồng; tiền lãi là 131.248.151, đồng; tiền phạt là 17.694.240, đồng;

Đối với khoản vay hợp đồng thế tín dụng số 310-P-982671 ngày 14/12/2016: còn nợ gốc là 32.215.713, đồng; tiền lãi là 19.340.854, đồng.

Buộc ông TVK phải thanh toán trả cho VPBank các khoản lãi theo hai hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

Buộc ông TVK thực hiện nghĩa vụ đối với tài sản thế chấp.

Nguyên đơn VPBank cung cấp tài liệu chứng cứ sau:

Hợp đồng tín dụng số: LN1612190007216 ngày 29/12/2016;

Khế ước nhận nợ lần 01/số: LN1612190007216 ngày 29/12/2016;

Hợp đồng thế tín dụng số 310-P-982671 ngày 14/12/2016;

Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1612190007216 ngày 29/12/2016;

Các chứng từ trả nợ, bảng tính lãi của hai hợp đồng.

Đối với bị đơn ông TVK đã chôn tránh từ chối khai báo, mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông TVK.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ pháp luật áp dụng: Luật Các tổ chức tín dụng; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN và Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Ngân hàng Nhà nước quy định về lãi suất cho vay; căn cứ Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của VPBank.

Buộc ông TVK phải thanh toán trả cho VPBank (tính đến ngày 29/7/2019):

Đối với khoản vay hợp đồng tín dụng số LN1612190007216 ngày 29/12/2016: Tiền gốc là 540.620.000, đồng; tiền lãi là 131.248.151, đồng;

Đối với khoản vay hợp đồng thế tín dụng số 310-P-982671 ngày 14/12/2016 tiền gốc là 32.215.713, đồng; tiền lãi là 19.340.854, đồng;

Ông TVK phải giao tài sản bảo đảm 01 xe ô tô, nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 26C-062.82 cho VPBank để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong, ông TVK phải thanh toán trả cho VPBank khoản lãi theo hai hợp đồng tín dụng.

Ông TVK phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông TVK, trú tại: Tiểu khu 5, thị trấn Ít Ong, huyện ML, tỉnh SL là đúng địa chỉ trong hợp đồng hai bên đã ký kết, ông TVK vay tiền của Ngân hàng để tiêu dùng (trả tiền mua xe ô tô) theo quy định của khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

Bị đơn ông TVK đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt ông TVK.

[2] Về căn cứ pháp lý:

Tại Hợp đồng tín dụng số LN1612190007216 ngày 29/12/2016; Hợp đồng thẻ tín dụng số 310-P-982671 ngày 14/12/2016 mà VPBank và ông TVK đã ký kết, VPBank đã căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN và Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Ngân hàng Nhà nước quy định về lãi suất cho vay; căn cứ Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao là căn cứ để giải quyết.

[3] Xét về yêu cầu của nguyên đơn VPBank:

Buộc ông TVK phải thanh toán trả cho VPBank tính đến ngày 29/7/2019:

Đối với khoản vay hợp đồng tín dụng số LN1612190007216 ngày 29/12/2016: Tiền gốc là 540.620.000, đồng; tiền lãi là 131.248.151, đồng; tiền phạt là 17.694.240, đồng;

Đối với khoản vay hợp đồng thẻ tín dụng số 310-P-982671 ngày 14/12/2016: còn nợ gốc là 32.215.713, đồng; tiền lãi là 19.340.854, đồng;

Buộc ông TVK phải thanh toán trả cho VPBank các khoản lãi theo hai hợp đồng cho đến khi thanh toán xong và buộc ông TVK giao tài sản bảo đảm cho VPBank.

Ông TVK đã chôn tránh từ chối khai báo, mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng. Tuy nhiên căn cứ vào các chứng cứ mà nguyên đơn VPBank cung cấp thể hiện việc ông TVK và VPBank đã ký kết hợp đồng tín dụng, quá trình thực hiện hợp đồng ông TVK đã thực hiện một phần hợp đồng và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán hợp đồng.

Tại phiên tòa đại diện VPBank rút yêu cầu đối với khoản tiền phạt là 17.694.240, đồng của khoản vay hợp đồng tín dụng số LN1612190007216 ngày 29/12/2016, là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên. Và căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN và Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Ngân hàng Nhà nước quy định về lãi suất cho vay; căn cứ Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn VPBank.

Ông TVK phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN và Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Ngân hàng Nhà nước quy định về lãi suất cho vay; căn cứ Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

2. Buộc ông TVK phải thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (tính đến ngày 29/7/2019):

Đối với khoản vay hợp đồng tín dụng số LN1612190007216 ngày 29/12/2016: Tiền gốc là 540.620.000, đồng (năm trăm bốn mươi triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng); tiền lãi là 131.248.151, đồng (một trăm ba mươi một triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn một trăm năm mươi một đồng);

Đối với khoản vay hợp đồng thẻ tín dụng số 310-P-982671 ngày 14/12/2016: Tiền gốc là 32.215.713, đồng (ba mươi hai triệu hai trăm mười lăm nghìn bảy trăm mười ba đồng); tiền lãi là 19.340.854, đồng (mười chín triệu ba trăm bốn mươi nghìn tám trăm năm mươi tư đồng);

Tổng cộng: 741.118.958, đồng (bảy trăm bốn mươi một triệu một trăm mười tám nghìn chín trăm năm mươi tám đồng).

Ông TVK phải giao tài sản bảo đảm 01 xe ô tô, nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 26C-062.82 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nếu ông TVK không thực hiện giao tài sản bảo đảm

thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản khác của ông TVK để thu hồi nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong, ông TVK phải thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khoản lãi theo hai hợp đồng tín dụng.

3. Về án phí:

Ông TVK phải chịu 37.055.900, đồng (ba mươi bảy triệu không trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng 13.400.000, đồng (mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000854 ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Báo cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 06/8/2019. Báo cho ông TVK biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

